

ÔN TẬP MÔN GDKT VÀ PL KHỐI 12
BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

- Câu 1:** Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng bình đẳng với nhau trong việc
- A. Công khai danh tính người tổ cáo. B. đề xuất mức lương khởi điểm.
C. chăm lo giáo dục con phát triển. D. làm trái thỏa ước lao động tập thể.
- Câu 2:** Tự do trong hôn nhân thể hiện qua việc cá nhân được tự do thực hiện quyền nào
- A. Lấy bất cứ ai mà mình thích. B. Kết hôn theo luật định.
C. Kết hôn ở độ tuổi mình thích. D. Lấy vợ, chồng theo ý muốn gia đình.
- Câu 3:** Một trong những nội dung về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc cùng
- A. áp đặt quan điểm cá nhân. B. bác bỏ hôn nhân tiền bộ.
C. chăm sóc, giáo dục con. D. che dấu hành vi bạo lực.
- Câu 4:** Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc
- A. tổ chức đối thoại truyền thống. B. kế hoạch điều tra nhân lực.
C. kế hoạch hóa gia đình. D. quản lý bằng hệ thống phần mềm.
- Câu 5:** Khoản 4 Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con đã thành niên có quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, nơi cư trú, học tập theo nguyện vọng và khả năng của mình”. Quy định này nói về bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây?
- A. Giữa các thế hệ. B. Giữa các thành viên.
C. Giữa người lớn và trẻ em. D. Giữa cha mẹ và con.
- Câu 6:** Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được thể hiện ở việc đối với các cháu, ông, bà cần
- A. bác bỏ quyền tự do tôn giáo. B. áp đặt quan điểm cá nhân
C. sống mẫu mực và nêu gương. D. che dấu hành vi bạo lực. .
- Câu 7:** Khi mục đích của hôn nhân không đạt được, chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn?
- A. Người chồng. B. Người vợ. C. Cả hai vợ chồng. D. Người bảo lãnh.
- Câu 8:** Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng có trách nhiệm
- A. sản xuất trái phép chất ma túy B. che giấu người nhập cảnh trái phép.
C. làm giả nhãn hiệu hàng hóa. D. tôn trọng nhân phẩm của nhau.
- Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, việc hai vợ, chồng cùng chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ chồng trong
- A. tìm kiếm việc làm. B. quan hệ nhân thân. C. quan hệ về tài sản. D. việc nuôi dạy con cái.
- Câu 10:** Quyền kết hôn của công dân được pháp luật ghi nhận và
- A. bảo lãnh. B. nghiêm cấm. C. tài trợ. D. bảo vệ.
- Câu 11:** Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc
- A. định đoạt tài sản công cộng B. lựa chọn việc làm phù hợp.
C. mở rộng quy mô sản xuất. D. đề xuất mức lương khởi điểm.
- Câu 12:** Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân gia đình thể hiện mọi công dân phải tuân thủ nguyên tắc
- A. một vợ một chồng. B. nhiều vợ, nhiều chồng.
C. một vợ nhiều chồng. D. một chồng nhiều vợ.
- Câu 13:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ?
- A. Bảo vệ quyền lợi lao động B. Áp đặt mọi quan điểm riêng
C. Định đoạt khối tài sản chung. D. Sử dụng nguyên liệu hữu cơ.
- Câu 14:** Quan hệ hôn nhân giữa vợ và chồng chỉ được pháp luật bảo vệ sau khi hai người đã
- A. có con chung. B. tự nguyện đến với nhau. C. đăng ký kết hôn. D. tổ chức đám cưới.

Câu 15: Trong trường hợp một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức làm chủ hành vi của mình thì cha mẹ hoặc người thân thích có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết

- A. ly hôn. B. ly thân. C. chia tài sản D. việc làm.

Câu 16: Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ còn thể hiện ở quyền tự do nào dưới đây?

- A. Chia tài sản B. Tái hôn. C. Chia con cái. D. Li hôn.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, những tài sản của vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân thì vợ hoặc chồng có quyền sở

- A. chung. B. riêng. C. tập thể. D. gia đình.

Câu 18: Một trong những nội dung về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là đối với các con, cha mẹ **không** được

- A. tư vấn hướng nghiệp. B. chăm sóc, đỡ đầu. C. ngược đãi, xúc phạm. D. giám hộ, bảo lãnh.

Câu 19: Người chồng **không** có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Người vợ mắc bệnh tâm thần. B. Người vợ bỏ nhà đi biệt tích.
C. Là nạn nhân của bạo lực gia đình. D. Người vợ mang thai con gái.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân gia đình thể hiện ở việc trước khi tiến hành quan hệ hôn nhân gia đình, công dân phải

- A. có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. B. tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định.
C. có tiềm lực tài chính vững mạnh. D. từ bỏ quan hệ nhân thân trong gia đình.

Câu 21: Theo quy của pháp luật, tài sản chung của vợ, chồng là những tài sản mà hai vợ chồng có được

- A. trước khi kết hôn. B. do thừa kế riêng. C. sau khi kết hôn. D. trong gia đình.

Câu 22: Phát biểu nào dưới đây là đúng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong gia đình?

- A. Người chồng phải quyết định công việc lớn của gia đình.
B. Vợ, chồng không phân biệt đối xử trong gia đình và xã hội.
C. Người chồng phải giữ vai trò chính trong đóng góp về kinh tế.
D. Người chồng phải làm những công việc phức tạp, nguy hiểm, nặng nhọc.

Câu 23: Một trong những nội dung của hôn nhân tiến bộ là

- A. Báo cáo họ hàng hai bên. B. Đăng kí kết hôn theo luật định.
C. Tổ chức hôn lễ linh đình D. Viết cam kết hôn nhân tự nguyện.

Câu 24: Quyền tự do li hôn trong chế độ hôn nhân nước ta hiện nay được coi là

- A. tất yếu, khách quan. B. sự tiến bộ. C. sự cần thiết. D. một bước ngoặt.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, đối với các con cha mẹ có trách nhiệm

- A. tôn trọng ý kiến của con B. hỗ trợ nhập cảnh trái phép.
C. ép làm công việc nặng nhọc. D. từ chối việc chăm sóc.

Câu 27: Theo quy của pháp luật, bình đẳng giữa vợ và chồng trong sở hữu tài sản chung được hiểu là vợ, chồng có quyền

- A. chiếm hữu, phân chia tài sản. B. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.
C. sử dụng, cho, mượn tài sản. D. sở hữu, sử dụng, mua bán tài sản.

Câu 28: Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Cha, mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập phát triển.
B. Cha mẹ có quyền quyết định trong việc chọn ngành học cho con
C. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con để hơn con nuôi.
D. Cha, mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ?

- A. Định đoạt khối tài sản chung. B. Lựa chọn nơi cư trú.
C. Giúp đỡ nhau cùng phát triển D. Che giấu hành vi bạo lực

Câu 1: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Vợ chồng anh D và chị L cùng hai con gái sống chung với bố mẹ chồng là bà G và ông P, trong đó ông P là giám đốc công ty X, anh K trưởng phòng vật tư, chị T là thư ký của ông P. Do không ép được chị L sinh thêm con thứ ba với hi vọng có được cháu trai, ông P và bà G đã thuyết phục và được anh D đồng ý nhờ chị T vừa ly hôn mang thai hộ. Khi biết chị T mang thai cháu trai, bà G và ông P gây sức ép để anh D phải ly hôn với chị L và cưới chị T làm vợ nhưng bị anh D từ chối. Bức xúc vì bị đối xử bất công, chị T đã bỏ và được anh K

đồng ý cùng nhau bán chiến lược kinh doanh của công ty rồi bỏ trốn khiến cho ông P bị thiệt hại nặng. Sau nhiều lần liên lạc với anh K không được, nghi ngờ anh K và chị T có quan hệ vợ chồng, chị H vợ anh K đã đơn phương gửi đơn ra tòa án đề nghị ly hôn.

Câu 1: Những ai trong thông tin trên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Ông P, bà G, anh D và chị L. B. Ông P, bà G, chị T và chị H.
C. Ông P, bà G, anh D và chị H. D. Ông P, bà G, anh D và anh K.

Câu 2: Chủ thể nào dưới đây đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Chị T và anh K. B. Anh D và anh K.
C. Anh D, chị L và anh K. D. Anh D, chị H và anh K.

Câu 2: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Vợ chồng anh K, chị M sống cùng mẹ chồng là bà T, sau khi phát hiện vợ mình không có khả năng sinh con, dưới sức ép của bà T, anh K đã bí mật nhờ chị H làm cùng công ty, vừa ly hôn mang thai hộ và hứa trả cho chị một khoản tiền lớn nên được chị đồng ý. Sau khi có bằng chứng về việc làm của chồng, chị M đã công khai xúc phạm anh K lên mạng xã hội và thuê người đe dọa hành hung chị H, khiến anh K và chị H phải bỏ nhà đi biệt tích vì vậy chị M đã gửi đơn ra tòa yêu cầu ly hôn. Trong thời gian chờ quyết định ly hôn, vì nhiều lần liên lạc với anh K không được, chị M đã bán mảnh đất mà hai vợ chồng đã mua lấy tiền đầu tư chứng khoán và bị thua lỗ nặng, nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Thấy con gái bị đối xử bất công, bố chị M là ông Q đã sang nhà bà T có những lời lẽ xúc phạm bà T nên bị con gái bà là chị L mời ra khỏi nhà, sau đó chị L viết bài xuyên tạc chị M bị hậu Covid nên không có khả năng sinh con khiến uy tín của chị M bị giảm sút nghiêm trọng.

Câu 1: Trong thông tin trên, những ai dưới đây đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?

- A. Anh K và chị L. B. Anh K, chị M và chị H.
C. Anh K và chị M. D. Anh K, chị M và chị L.

Câu 2: Chủ thể nào dưới đây vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

- A. Anh K, bà T và chị H. B. Anh K, chị M và bà T.
C. Anh K và chị M. D. Chị M và chị L.

Câu 3: Việc chị M tự ý bán mảnh đất của hai vợ chồng để kinh doanh là vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong gia đình?

- A. Quyền nhân thân. B. Quyền kết hôn. C. Quyền tài sản. D. Quyền ly hôn.

Câu 3: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Anh D và chị H vay của anh M em trai chị H số tiền 300 triệu đồng để kinh doanh những bị thua lỗ. Sau nhiều lần đề nghị anh chị trả nợ không được. Anh M yêu cầu anh D đến làm bảo vệ cho mình tại một xưởng sản xuất để trừ nợ dần và được anh D đồng ý. Trong thời gian này, vì đang nuôi con nhỏ, chị H vừa trông con vừa bán hàng qua mạng. Do công việc kinh doanh, giữa chị H và anh T thường xuyên qua lại trao đổi, sau đó giữa hai người nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong một lần hai mẹ con chị H tới thăm anh D, do điện thoại hết pin, chị V vợ anh M có mượn điện thoại chị H để trao đổi công việc, vô tình thấy những tin nhắn tình cảm qua lại giữa chị H và anh T nên đã bí mật sao chép. Do mâu thuẫn vì trước đây chị H thường nói xấu chị V trước mặt mẹ chồng nên chị V đã dùng tin nhắn nặc danh gửi những hình ảnh chứa nội dung tin nhắn giữa anh T và chị H cho chị Y vợ anh T, khiến chị Y viết đơn đòi ly hôn.

Câu 1: Trong thông tin trên, những ai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Anh D, anh M và chị H. B. Chị H, anh T và chị Y. C. Chị H và anh T. D. Anh D và chị H.

Câu 2: Anh T và chị H cùng vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Quyền kết hôn. B. Quyền ly hôn. C. Quyền nhân thân. D. Quyền tài sản.

Câu 3: Chủ thể nào dưới đây chưa thực hiện tốt nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác?

- A. Anh D và anh M. B. Anh T và chị H. C. Chị V và chị Y. D. Anh D và chị H.

Câu 4: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Phát hiện chồng mình là anh D thường qua lại với chị H là người yêu cũ dù chị đã có chồng con, chị M bé con bỏ nhà đi biệt tích. Năm được sự việc, bà V mẹ chị M, tới nhà bà K nói chuyện, do thiếu kiểm chế, bà V đã có lời lẽ xúc phạm bà K và anh D nên bị con gái bà K mời ra khỏi nhà. Trong thời gian đó, do thường xuyên không được trang bị bảo hộ đạt chuẩn, anh D bị tai nạn phải nằm viện điều trị một tháng. Vì ông T giám đốc

công ty nơi anh D làm việc không đồng ý bồi thường số tiền mà anh D yêu cầu nên bà K đã thuê phóng viên viết bài công khai việc ông T có con ngoài ra thú rồi chia sẻ lên mạng khiến uy tín của ông bị ảnh hưởng nghiêm trọng và vợ ông đòi ly hôn.

Câu 1: Trong thông tin trên những ai dưới đây đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình?

A. Chị H, ông T và bà K.

B. Ông T, anh D và bà V.

C. Anh D, chị H và chị M.

D. Anh D, chị H và ông T.

Câu 2: Anh D và chị H đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong gia đình ?

A. Quyền nhân thân.

B. Quyền kết hôn.

C. Quyền ly hôn.

D. Quyền tài sản.

Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1: Vợ chồng anh B, chị A cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh B là bà C làm giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị A sinh thêm con thứ 3 với hi vọng có được cháu trai, bà C đã bí mật đặt chị A ngoại tình rồi gửi đơn ra tòa án đề nghị xem xét cho anh B ly hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị A đã bí mật rút tiền tiết kiệm của 2 vợ chồng rồi bỏ việc công ty của bà C về kinh doanh cùng mẹ đẻ của chị là bà H. Trong thời gian chị A đi vắng, được bà C hứa sẽ hỗ trợ một khoản tiền lớn, chị M nhân viên của bà C cũng vừa ly hôn, đồng ý mang thai hộ cho anh B. Khi phát hiện mình đã có thai với anh B, chị M đã thông tin tới chị A và yêu cầu chị ly hôn để anh B kết hôn với chị và được chị A đồng ý. Sau khi biết chị gái mình ly hôn, anh Q là em trai chị A đã dùng hung khí uy hiếp và đánh anh B bị thương.

a) Bà C có quyền đề nghị tòa án xem xét ly hôn cho anh B và chị A vì chị A đã vi phạm nghiêm trọng đời sống hôn nhân.

b) Chị M mang thai hộ cho anh B nên không vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

c) Anh Q uy hiếp và đánh anh B bị thương là vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

d) Chị A rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng để kinh doanh là phù hợp.

Câu 2: Vợ chồng anh K và chị P cùng con nhỏ một năm tuổi sống chung với mẹ chồng là bà Y đồng thời là giám đốc một doanh nghiệp tư nhân. Trong thời gian ở nhà một mình, chị P bị đối tượng trộm lệnh truy nã tên M uy hiếp buộc chị phải cho hắn ẩn nấp trong nhà chị. Do ghen tuông, lại bị bà Y xúi giục, anh K ép chị P phải kí vào đơn ly hôn nhưng bị chị từ chối, bức xúc, anh K nhờ bạn thân là anh X ghép ảnh phản cảm nhằm hạ uy tín của vợ trên mạng xã hội. Vốn có ý coi thường anh K và bà Y, sau khi có được những bằng chứng về việc bà Y ngoài việc sử dụng công nhân không thông qua ký kết hợp đồng lao động và thường xuyên cung cấp các thực phẩm không rõ nguồn gốc bán cho khách hàng, anh H em trai chị P đã làm đơn tố cáo tới cơ quan chức năng, khiến bà Y bị thiệt hại nặng. Khi anh K gặp anh H yêu cầu rút đơn, do thiếu kiềm chế nên anh K và anh H đã lớn tiếng xúc phạm nhau, bức xúc, anh K đã đánh anh H bị thương nhẹ.

a) Bà Y và anh K vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

b) Bà Y đồng thời vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh và trong HN và gia đình.

c) Anh H vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân.

d) Anh K và anh H vi phạm quyền bình đẳng trong gia đình.

Câu 3: Vợ chồng anh D, chị M cùng con gái sống chung với mẹ chồng là bà V. Phát hiện anh D tự ý thế chấp ngôi nhà của hai vợ chồng theo chỉ đạo của bà V để lấy tiền cho bà kinh doanh, chị M bế con bỏ nhà đi biệt tích. Vào thời điểm đó, vì vợ bị vô sinh, ông K giám đốc nơi chị M làm việc đã thỏa thuận với chị H một bà mẹ đơn thân và được chị đồng ý sinh con cho ông. Sau khi biết mình đã có thai, chị H gây sức ép để ông K bỏ nhiệm mình vào vị trí của chị M đang đảm nhiệm. Nhiều lần liên lạc với chị M không được, ông K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với chị rồi bỏ nhiệm chị H thay thế. Thấy chị M bị đối xử bất công, anh L em gái chị M đã cung cấp bằng chứng tố cáo bà V trộm đóng bảo hiểm cho người lao động khiến cho việc kinh doanh của bà bị thiệt hại nghiêm trọng.

a) Anh D và bà V cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong quan hệ tài sản.

b) Ông K và anh D vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng trong gia đình.

c) Chị H vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ hôn nhân.

d) Chị M vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân.

Câu 4: Sau khi sinh con được ba tháng, chị K phát hiện chồng mình là anh B đã tự ý rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng để mở rộng cơ sở kinh doanh. Do nhập một số lượng lớn pháo hoa không có nguồn gốc xuất xứ, anh B bị cơ quan chức năng tịch thu và xử phạt nên bị thua lỗ nặng. Để có tiền trả nợ, chị K nhờ mẹ chồng là bà H trông con để chị đi làm thêm dù anh B không đồng ý. Vốn có trình độ và năng lực, chị K được nhận làm thư ký cho ông Q giám đốc một doanh nghiệp gần nhà. Thấy chị K xinh đẹp lại là thư ký riêng, do trước đây đã nhiều lần phát hiện ông Q quan hệ với một số cô gái khác nhằm có con trai nối dõi tông đường, bà P vợ ông Q đã gây sức ép buộc chồng phải đuổi việc chị K. Do ông Q trì hoãn thanh toán tiền lương cho chị K theo thỏa thuận, chị K đã cung cấp bằng chứng và làm đơn tố cáo ông Q thường xuyên tổ chức sản xuất hàng giả khiến ông bị cơ quan chức năng xử phạt.

- a) Anh B và chị K cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong gia đình.
- b) Ông Q và anh B vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh và trong gia đình.
- c) Bà P vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ gia đình.
- d) Anh B đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.

Câu 5: Bà M có con gái là chị H sống cùng vợ chồng con trai là anh A và chị B. Nghi ngờ anh A tham gia đánh bạc trực tuyến, chị B bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng rồi nhờ mẹ đẻ chị là bà Q giữ hộ. Vốn coi thường anh A không có thu nhập ổn định nên bà Q đã khuyên con gái góp vốn cùng bà kinh doanh nhu yếu phẩm và được chị B đồng ý. Biết chuyện, chị H bịa đặt và đưa thông tin sai lệch về chị B lên mạng xã hội đồng thời cùng bà M đến nhà bà Q vu khống bà Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh A nên giữa hai bà xảy ra xô xát.

- a) Bà Q và chị B vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng trong quan hệ tài sản.
- b) Bà Q và chị B chưa thực hiện tốt nghĩa vụ tôn trọng tài sản của công dân.
- c) Chị H vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.
- d) Bà M và bà Q cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

Bài 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HỌC TẬP

Câu 1: Bậc học nào sau đây là giáo dục bắt buộc giành cho mọi người?

- A. Tiểu học.
- B. Trung học cơ sở.
- C. Trung học phổ thông.
- D. Đại học.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của người học theo Luật Giáo dục năm 2019?

- A. Thực hiện nội quy của cơ sở giáo dục.
- B. Tham gia thử nghiệm các ứng dụng ảo.
- C. Đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.
- D. Lập quỹ khuyến học cho người nghèo.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

- A. ưu tiên trong tuyển sinh.
- B. thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.
- C. bảo mật chương trình học.
- D. học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học vượt cấp, vượt lớp.
- B. học không hạn chế.
- C. tiếp nhận học bổng danh dự.
- D. ấn định học phí thường niên.

Câu 5: Trong kì xét tuyển đại học, T đã lựa chọn đăng kí xét tuyển vào ngành kế toán Học viện ngân hàng vì từ lâu T đã ước mơ trở thành kế toán. Việc làm này thể hiện quyền học tập ở nội dung nào dưới đây?

- A. Học không hạn chế.
- B. Bình đẳng về cơ hội học tập.
- C. Học bất cứ ngành nghề nào.
- D. Học từ thấp đến cao.

Câu 6: Nhận định nào dưới đây là *sai* về quyền và nghĩa vụ học tập?

- A. Tôn trọng quyền học của bản thân.
- B. Tôn trọng người lao động ở cơ sở giáo dục.
- C. Được học các trường Đại học theo sở thích.
- D. Thực hiện đúng nghĩa vụ học tập.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập là mọi cd đều được

- A. học vượt cấp, vượt lớp.
- B. học không hạn chế.
- C. tiếp nhận học bổng danh dự.
- D. ấn định học phí thường niên.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

- A. ưu tiên trong tuyển sinh.
- B. thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.
- C. bảo mật chương trình học.
- D. học bất cứ ngành nghề nào.

Câu 9: Mọi công dân hưởng quyền học tập và phải có nghĩa vụ

A. được đặc cách trong kiểm tra, đánh giá

B. hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo.

C. bảo mật các chương trình học.

D. hoàn thành chương trình giáo dục.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là sai về nghĩa vụ của công dân trong học tập?

A. Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về độ tuổi tham gia học tập.

B. Công dân được học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với bản thân.

C. Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về hoàn thành các chương trình giáo dục.

D. Công dân thực hiện đúng nội quy của cơ sở giáo dục, tôn trọng quyền học tập của người khác.

Đọc đoạn thông tin trả lời câu hỏi 11,12

X, M, K và P cùng học lớp 12, nhưng gia đình của X và M nghèo nên hai bạn quyết định đi làm công nhân sau khi thi tốt nghiệp. Hai bạn K và P làm hồ sơ thi vào hai trường đại học có khả năng lấy điểm chuẩn khác nhau. K học giỏi và đều các môn nên chọn thi vào trường lấy điểm cao. P chọn thi vào trường lấy điểm chuẩn thấp để phù hợp với sức học của mình. Kết quả K và P đều trúng tuyển vào trường mình chọn.

Câu 11: Hai bạn K và P làm hồ sơ thi vào hai trường đại học có khả năng lấy điểm chuẩn khác nhau. K học giỏi và đều các môn nên chọn thi vào trường lấy điểm cao. P chọn thi vào trường lấy điểm chuẩn thấp để phù hợp với sức học của mình là thể hiện

A. học vượt cấp, vượt lớp.

B. bình đẳng về quyền học tập.

C. Học bất cứ ngành nghề nào.

D. Học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 12: Sau khi học xong lớp 12, K và P làm hồ sơ thi vào hai trường đại học và đã trúng tuyển vào trường mình chọn là thể hiện quyền học

A. bất cứ ngành nghề nào.

B. học không hạn chế.

C. thường xuyên.

D. học suốt đời.

Đọc đoạn thông tin trả lời câu hỏi 13, 14

E, F, G và H đều tốt nghiệp THPT. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, E quyết định tạm thời đi làm để hỗ trợ gia đình, dự định khi có điều kiện sẽ học tiếp. F đăng ký học hệ vừa học vừa làm tại một cơ sở giáo dục được Nhà nước cho phép. G có học lực giỏi nên nộp hồ sơ xét tuyển vào trường đại học có điểm chuẩn cao. H lựa chọn xét tuyển vào trường đại học có điểm chuẩn thấp hơn để phù hợp với năng lực học tập của mình. Kết quả, F, G và H đều được tiếp nhận vào các chương trình đã đăng ký.

Câu 13: Việc E tạm thời đi làm sau khi tốt nghiệp THPT, dự định khi có điều kiện sẽ học tiếp là thể hiện quyền học

A. học không hạn chế B. học bất cứ ngành nghề nào. C. học thường xuyên. D. học suốt đời.

Câu 14: Việc F, G và H được tiếp nhận vào các chương trình đào tạo khác nhau, phù hợp với điều kiện và năng lực của mỗi người là biểu hiện của

A. học vượt cấp, vượt lớp. B. bình đẳng về quyền học tập.

C. đặc quyền trong giáo dục.

D. miễn nghĩa vụ học tập.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Nghị định 97/2023/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí cho 19 nhóm đối tượng ưu tiên được miễn học phí phổ thông. Miễn học phí đối với toàn bộ học sinh tiểu học công lập, trẻ em mầm non 5 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo. Đối với học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí theo quy định.

a. Nhà nước giúp các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học.

b. Việc áp dụng chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí là không công bằng trong

c. Chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí tạo tâm lý ỷ lại đối với phụ huynh học S sinh ở vùng cao.

d. Chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí không thiết thực đối với tình hình thực tế.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Điều 39 của Hiến pháp 2013. Quyền được học tập của mọi công dân là bình đẳng với nhau không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế. Cơ hội học tập dành cho mọi người được nhà nước tạo điều kiện như nhau và cố gắng đưa ra các chính sách phù hợp và ưu tiên để tạo môi trường học tập cho những người yếu thế như người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo và hộ cận nghèo. Ngoài nhà nước luôn tìm kiếm các biện pháp để bình đẳng trong giáo dục giữa các vùng, khu vực có điều kiện kinh tế, giáo dục khác nhau để mọi công dân có thể hưởng được quyền giáo dục của mình cũng như có thể phát huy tiềm năng, tài năng, năng lực và rèn luyện bản thân của công dân.

a. Nhà nước luôn tìm kiếm các biện pháp để bình đẳng trong giáo dục giữa các vùng, khu vực có điều kiện kinh tế, giáo dục khác nhau để mọi công dân có thể hưởng được quyền giáo dục của mình là thể hiện nội dung bình đẳng về cơ hội học tập.

b. Mọi công dân không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều có quyền được học tập.

c. Nhà nước đưa ra chính sách ưu tiên để tạo môi trường học tập cho những người yếu thế như người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo và hộ cận nghèo là thể hiện sự bất bình đẳng quyền học tập.

d. Công dân được quyền giáo dục của mình cũng như có thể phát huy tiềm năng, tài năng, năng lực và rèn luyện bản thân là thực hiện tốt quyền học tập.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Từ khi học THPT, V rất mong muốn sau này mình sẽ thi vào ngành công nghệ thông tin nên trong kỳ thi tuyển sinh vừa qua, V đăng ký thi vào trường Đại học Bách Khoa nhưng không trúng tuyển. V buồn bã và cho rằng mình không được thực hiện quyền học tập nữa.

a. V vẫn có thể tiếp tục thực hiện quyền học tập của mình bằng nhiều hình thức khác nhau.

b. Quyền học tập của V đã chấm dứt vì không trúng tuyển vào trường Đại học mình đăng ký.

c. Việc V mong muốn được thi vào ngành công nghệ thông tin là thể hiện công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào.

d. V vẫn có quyền học tập vì mỗi công dân có thể vào học bất cứ trường nào mà mình thích.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức H đã đạt giải Nhất. Sau khi tốt nghiệp THPT, H được tuyển thẳng vào trường Đại học B. Thấy vậy, một số bạn cùng lớp H cho rằng: “Việc trường Đại học B tuyển chọn H vào học như vậy là bất bình đẳng với các bạn khác cũng muốn thi vào trường này”.

a. Việc trường Đại học B tuyển chọn H vào học như vậy là bất bình đẳng với các bạn khác cũng muốn thi vào trường này.

b. Sau khi tốt nghiệp THPT, H được tuyển thẳng vào trường Đại học B là quyền học không hạn chế.

c. Việc H được tuyển thẳng vào trường Đại học B là không đúng với quy định của pháp luật.

d. Trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức H đã đạt giải Nhất là hưởng quyền của người học được phát triển, tài năng, sáng tạo, phát minh.

Câu 5. Đọc tình huống sau và cho biết các nhận định a), b), c), d) là **đúng** hay **sai**:

Em M là học sinh lớp 11, có năng lực học tập tốt nhưng gia đình thuộc hộ cận nghèo. Khi nhà trường triển khai chính sách miễn, giảm học phí và cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, M từ chối nhận hỗ trợ với lý do muốn tự lập và đi làm thêm để tự trang trải việc học. Sau một thời gian, do áp lực công việc, kết quả học tập của M giảm sút.

a) Việc M từ chối nhận chính sách hỗ trợ học tập không làm mất đi quyền học tập của M.

b) Nhà nước và nhà trường chỉ có trách nhiệm bảo đảm quyền học tập khi công dân chấp nhận các chính sách hỗ trợ.

c) M vừa đi làm thêm vừa học tập thể hiện việc thực hiện quyền học tập của công dân.

d) Việc M để kết quả học tập giảm sút cho thấy M chưa thực hiện tốt nghĩa vụ học tập của mình.

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, trong việc bảo đảm an sinh xã hội, mọi công dân đều được tạo điều kiện để

A. hỗ trợ một dịch vụ xã hội.

B. hưởng mọi dịch vụ xã hội.

C. đáp ứng các dịch vụ xã hội.

D. tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân?

A. Bảo đảm nhu cầu sinh hoạt.

B. Tiếp cận các thông tin y tế.

C. Hỗ trợ việc làm, thu nhập.

D. Hưởng các trợ cấp xã hội.

Câu 3: Việc người lao động tham gia và được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định là đã thực hiện quyền của công dân ở nội dung nào dưới đây?

A. Kinh doanh và đóng thuế.

B. Chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

C. Học tập thường xuyên

D. Bảo đảm an sinh xã hội.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, trong công tác bảo đảm an sinh xã hội mọi công dân đều được

A. bình đẳng.

B. thụ hưởng.

C. hỗ trợ.

D. trợ cấp.

Câu 5: Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, công dân **không** thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Thanh toán đầy đủ phí theo quy định.

B. Hợp tác với người hành nghề chữa bệnh.

C. Chấp hành quy định về phòng dịch.

D. Xúc phạm danh dự người hành nghề.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của công dân?

A. Hỗ trợ việc làm, thu nhập.

B. Tiếp cận các thông tin y tế.

C. Hưởng các trợ cấp xã hội.

D. Bảo đảm nhu cầu sinh hoạt.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội?

A. Tổ cáo hành vi chuộc lợi bảo hiểm.

B. Đóng bảo hiểm đúng và kịp thời.

C. Tư vấn lợi ích tham gia bảo hiểm.

D. Chuyển giao quyền lợi bảo hiểm.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền được đảm bảo an sinh xã hội của công dân?

A. Bảo đảm môi trường sống trong lành.

B. Khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

C. Bí mật thông tin cá nhân.

D. Hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây thể hiện quyền của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội?

A. Tham gia bảo hiểm xã hội.

B. Tham gia bảo vệ môi trường.

C. Đóng thuế theo quy định.

D. Học tập không hạn chế.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, cùng với việc thực hiện quyền của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội, công dân có nghĩa vụ

A. khiếu nại hành vi vi phạm.

B. từ chối nhận trợ giúp xã hội.

C. xuyên tạc đường lối chính sách.

D. tôn trọng quyền của người khác.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây là nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe?

A. Chi trả chi phí khám bệnh.

B. Tư vấn khám, chữa bệnh.

C. Tự chủ chăm sóc sức khỏe.

D. Không bị tra tấn, cực hình.

Câu 12: Nhà nước có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn là tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền nào sau đây?

A. Xóa bỏ chênh lệch giàu nghèo.

B. Nâng cao tuổi thọ trung bình.

C. Thúc đẩy hoạt động ngoại giao.

D. Đảm bảo an sinh xã hội.

Câu 13: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây **không** thể hiện quyền của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội?

A. Chia sẻ thông tin bảo hiểm.

B. Hưởng trợ cấp thất nghiệp.

C. Hưởng bảo hiểm y tế.

D. Hưởng trợ cấp thiên tai.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây **không** phải nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe?

A. Phòng, chống bệnh nhiễm khuẩn.

B. Tôn trọng y, bác sĩ chữa bệnh.

C. Hợp tác đầy đủ với y, bác sĩ.

D. Đảm bảo vệ sinh trong lao động.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền của công dân trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe?

A. Được giữ bí mật về thông tin bệnh.

B. Được từ chối chấp hành nội quy chữa bệnh.

C. Được tôn trọng danh dự nhân phẩm.

D. Được sao chép hồ sơ bệnh án của bản thân.

Câu 16: Phát biểu nào dưới đây là sai về quyền của công dân trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe?

A. Công dân có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

B. Công dân được miễn phí khám bệnh khi có nhu cầu.

C. Mọi công dân đều phải chấp hành quy định phòng dịch.

D. Mọi công dân đều bình đẳng khi sử dụng dịch vụ y tế.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều có quyền được đảm bảo an sinh xã hội mà **không** bị

A. phân biệt kì thị.

B. giới hạn nhu cầu.

C. giới hạn chế độ.

D. phân biệt điều kiện.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của công dân

- A. Tố cáo bác sĩ có hành vi sai phạm.
- B. Bình đẳng trong khám, chữa bệnh.
- C. Bảo vệ thu nhập trong đời sống.
- D. Tôn trọng về tính mạng, sức khỏe.

Câu 19: Quyền được tiếp cận và duy trì những lợi ích bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật không có sự phân biệt đối xử nào, để bảo vệ con người khỏi các hoàn cảnh khó khăn như thất nghiệp, bệnh tật, tuổi già là nội dung của quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được làm việc.
- B. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.
- C. Quyền được đảm bảo an sinh xã hội.
- D. Quyền bình đẳng.

Câu 20: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của công dân?

- A. Bảo đảm môi trường sống tốt.
- B. Bí mật thông tin cá nhân.
- C. Hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp.
- D. Khám, chữa bệnh theo yêu cầu.

Câu 21: Công dân vi phạm quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của người khác khi có hành vi

- A. công khai hồ sơ bệnh lý.
- B. hỗ trợ công tác khám bệnh.
- C. tư vấn sử dụng dịch vụ y tế.
- D. tư vấn rủi ro khi chữa bệnh.

Câu 22: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội?

- A. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.
- B. Tôn trọng sở hữu tài sản người khác.
- C. Học tập để nâng cao trình độ.
- D. Kê khai trung thực hồ sơ bảo hiểm.

Câu 23: Công dân thực hiện quyền được đảm bảo an sinh xã hội thông qua việc làm nào sau đây?

- A. Lựa chọn bảo hiểm nhân thọ.
- B. Thay đổi mạng viễn thông.
- C. Tham gia bảo hiểm y tế.
- D. Đăng kí du học tự túc.

Câu 24: Một trong những nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe là phải

- A. thực hiện việc đăng ký hiến tạng.
- B. chấp hành mọi tai nạn, rủi ro.
- C. chấp hành mọi yêu cầu của bác sĩ.
- D. chấp hành quy định phòng dịch.

Câu 25: Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, công dân **không** thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Từ chối thanh toán phí và lệ phí.
- B. Cung cấp thông tin về nhân thân.
- C. Chấp hành nội quy khám bệnh.
- D. Chấp hành biện pháp chữa bệnh.

Câu 26: Phát biểu nào dưới đây là sai về quyền và nghĩa vụ của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội?

- A. Mọi công dân đều được tạo điều kiện để tăng thu nhập.
- B. Mọi công dân đều được hưởng trợ cấp xã hội của nhà nước.
- C. Nhà nước có trách nhiệm giúp công dân tiếp cận dịch vụ xã hội.
- D. Tham gia bảo hiểm xã hội giúp công dân chuyển giao rủi ro.

Câu 27: Hành vi nào dưới đây thể hiện quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe

- A. Chị P đã bán chiếc xe máy thuộc sở hữu của mình cho một người khác.
- B. Bạn B là sinh viên được tham gia đóng bảo hiểm xã hội.
- C. Anh V là cán bộ y tế đã hướng dẫn đầy đủ các thủ tục nhập viện cho bệnh nhân.
- D. Bà C đã có những góp ý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho bệnh viện.

Câu 28: Một trong những quyền của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe là được

- A. từ chối công tác phòng chống dịch truyền nhiễm.
- B. hướng dẫn chăm sóc sức khỏe bản thân.
- C. tuyên tạc bệnh lý người khác nếu mâu thuẫn.
- D. công khai mọi thông tin cá nhân người bệnh.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây thể hiện quyền của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội?

- A. Chia sẻ thông tin phòng dịch.
- B. Được hỗ trợ tìm kiếm việc làm.
- C. Tìm hiểu loại hình doanh nghiệp.
- D. Tham gia ủng hộ người nghèo.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền của công dân về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe?

- A. Giữ bí mật về hồ sơ sức khỏe.
- B. Cung cấp thông tin về bệnh lý.
- C. Hủy hoại cơ sở khám bệnh.
- D. Tư vấn rủi ro khi chữa bệnh.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền của công dân về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe?

- A. Được xâm phạm sức khỏe người khác.
- B. Được sử dụng dịch vụ khám bệnh.
- C. Được đảm bảo vệ sinh trong lao động.
- D. Được phục vụ về chuyên môn y tế.

Câu 32: Hành vi nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong việc được đảm bảo an sinh xã hội?

- A. Bạn T đã nhận được hỗ trợ học nghề sau khi đóng bảo hiểm thất nghiệp.
B. Bà H đã hưởng chế độ hưu trí khi về hưu theo quy định của pháp luật.
C. Gia đình ông D đã nhận được hỗ trợ của địa phương về nước sạch trong sinh hoạt.
D. Vợ chồng anh T đã sử dụng đúng số tiền vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Câu 33:** Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe?
A. Bà D là người cao tuổi nên không phải chờ khám theo thứ tự quy định.
B. Bạn M tố cáo hành vi bán thuốc giả của cửa hàng thuốc A.
C. Ông H đã thực hiện các chỉ định của bác sĩ trong khám, chữa bệnh.
D. Chị P đã trung thực trong khai báo tình trạng bệnh của bản thân.
- Câu 34:** Công dân vi phạm quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của người khác khi có hành vi
A. đối xử bình đẳng về chữa bệnh.
B. thông tin về tình hình người bệnh.
C. xuyên tạc bệnh lý để chuộc lợi.
D. từ chối chữa bệnh ngoài y bạ.
- Câu 35:** Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây **không** thể hiện quyền của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội?
A. Tham gia bảo hiểm tự nguyện.
B. Quyết định hình thức hiến tạng.
C. Tiếp cận các dịch vụ y tế.
D. Tìm kiếm cơ hội việc làm.
- Câu 36:** Phát biểu nào dưới đây là sai về quyền của công dân trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe?
A. Công dân có quyền giữ bí mật về hồ sơ bệnh án của bản thân.
B. Công dân có quyền sử dụng mọi dịch vụ y tế tại bệnh viện.
C. Công dân được sử dụng các dịch vụ y tế nếu đủ điều kiện.
D. Công dân được đối xử bình đẳng khi sử dụng dịch vụ y tế.
- Câu 37:** Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, mọi người có nghĩa vụ
A. hành hạ cán bộ làm công tác khám bệnh.
B. từ chối mọi can thiệp y khoa
C. từ chối nộp lệ phí nếu không khỏi bệnh.
D. tôn trọng cán bộ hành nghề.
- Câu 38:** Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, công dân có nghĩa vụ
A. xúc phạm cán bộ y tế.
B. xâm phạm nội quy chữa bệnh.
C. chấp hành y bạ của bác sĩ.
D. từ chối chỉ định của bác sĩ.
- Câu 39:** Việc người lao động tự nguyện tham gia và được hưởng chế độ thai sản theo quy định là đã thực hiện quyền của công dân ở nội dung nào dưới đây?
A. Bảo đảm an sinh xã hội.
B. Xã hội hóa công tác y tế.
C. Bảo vệ bà mẹ trẻ em.
D. Kế hoạch hóa gia đình.
- Câu 40:** Một trong những quyền của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe là được
A. hành hung cán bộ ý tế nếu vi phạm.
B. thông tin về tình trạng sức khỏe.
C. miễn các loại dịch vụ chữa bệnh.
D. cung cấp mọi dịch vụ theo nhu cầu.
- Câu 41:** Để được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, mọi công dân có nghĩa vụ
A. tham gia đăng ký trực tuyến.
B. kê khai trung thực hồ sơ cá nhân.
C. thực hiện lao động công ích.
D. đảm bảo tiềm lực tài chính cá nhân.
- Câu 42:** Trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe công dân, mọi công dân đều có nghĩa vụ
A. khám chữa bệnh theo nhu cầu.
B. khiếu nại việc khám chữa bệnh.
C. sử dụng mọi dịch vụ y tế cao cấp.
D. chấp hành công tác phòng dịch.
- Câu 43:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nghĩa vụ của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội?
A. Chấp hành quyết định trợ cấp thất nghiệp.
B. Đóng bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên.
C. Khiếu nại chính sách trợ cấp thất nghiệp.
D. Kê khai trung thực hồ sơ hưởng thất nghiệp.

Câu 1: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự và trở lại địa phương sinh sống anh S đã nộp hồ sơ xin trợ cấp học nghề gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được đồng ý. Khi hoàn thành quá trình học nghề với chuyên môn nhất định, anh S được Ủy ban nhân dân xã A tạo điều kiện hỗ trợ để có thể mở xưởng sản xuất với quy mô nhỏ. Ngoài ra, anh còn được Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện cho vay vốn ưu đãi để xưởng sản xuất có thể đi vào hoạt động ổn định.

Câu 1: Trong thông tin trên, Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng chính sách xã hội đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quản lý vĩ mô nền kinh tế.
- B. Thực hiện chính sách tài khóa.
- C. Thực hiện chính sách tín dụng.
- D. Đảm bảo an sinh xã hội.

Câu 2: Việc làm nào dưới đây của anh S thể hiện quyền của công dân trong đảm bảo an sinh xã hội?

- A. Nộp hồ sơ xin trợ cấp học nghề.
- B. Tìm công việc để ổn định.
- C. Phục viên trở về địa phương.
- D. Thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Câu 2: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Bạn G là một học sinh bị khuyết tật vận động từ khi còn nhỏ. Trong quá trình học tập, cùng với sự cố gắng nỗ lực của gia đình, G luôn nhận được sự quan tâm của nhà trường và chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất. G cũng được thăm khám sức khỏe thường xuyên và được cấp phát thuốc để đảm bảo sức khỏe. Sau khi tốt nghiệp đại học G đi xin việc thì lại bị một số doanh nghiệp từ chối và kì thị với lí do bị khuyết không đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Câu 1: Trong thông tin trên, chủ thể nào dưới đây chưa thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân trong việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội của công dân?

- A. Gia đình G.
- B. Doanh nghiệp
- C. Nhà trường.
- D. Chính quyền

Câu 2: Bạn G đã được hưởng quyền bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ở nội dung nào dưới đây?

- A. Tiếp cận các thông tin về y tế.
- B. Tôn trọng về tính mạng, sức khỏe.
- C. Thông tin về tình trạng sức khỏe.
- D. Thăm khám và cấp phát thuốc.

Câu 3: Bạn G đã được hưởng quyền bảo đảm an sinh xã hội ở nội dung nào dưới đây?

- A. Hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- B. Chính sách trợ giúp xã hội.
- C. Hưởng trợ cấp ốm đau.
- D. Trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Câu 3: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Bà C phát hiện cơ thể mình xuất hiện một số triệu chứng mắc bệnh truyền nhiễm nhưng không thông báo với cán bộ y tế ở địa phương mà tự mua thuốc về chữa trị. Đồng thời, bà vẫn xuất hiện ở những nơi đông người như trường học, khu công nghiệp, trung tâm thương mại mà không thực hiện bất kì phương pháp bảo hộ nào.

Câu 1: Để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của mình, bà C có thể vận dụng quyền được bảo vệ chăm sóc sức khỏe ở nội dung nào dưới đây?

- A. Thông báo tình hình bệnh cho cơ quan y tế.
- B. Giữ kín và hạn chế tiếp xúc với người khác.
- C. Bảo mật thông tin mình mắc bệnh.
- D. Đề nghị được cấp kinh phí chữa bệnh.

Câu 2: Bà C chưa thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ở nội dung nào?

- A. Chủ động chăm sóc sức khỏe bản thân.
- B. Giữ bí mật thông tin về tình trạng bệnh.
- C. Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng.
- D. Chấp hành quy định phòng chống dịch.

Câu 4: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Người thân của bà M phát hiện bà đang nằm hôn mê, bất động trên trên nền nhà nên vội đưa bà tới Bệnh viện A ở gần nhà để cấp cứu. Khi tới bệnh viện, bà M được nhân viên bệnh viện đưa vào phòng bệnh. Tuy nhiên, sau khi thăm khám, nhân viên y tế lại đẩy băng ca đưa bà M ra ngoài, từ chối chữa trị vì tình trạng bệnh của bà quá nặng, bệnh viện thiếu bác sĩ, thiếu trang bị y tế. Không nhận được sự hỗ trợ từ Bệnh viện A, người thân của bà M buộc phải liên hệ, tìm kiếm phương tiện để đưa bà tới một cơ sở y tế khác cấp cứu khi bà đang ở trong tình trạng nguy kịch.

Câu 1: Trong thông tin trên, người thân của bà M đã bị vi phạm nội dung nào dưới đây về quyền của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe?

- A. Khám và chữa bệnh kịp thời.
- B. Khiếu nại việc chăm sóc y tế.
- C. Bảo mật thông tin người bệnh.
- D. Được hỗ trợ chi phí chữa bệnh.

Câu 2: Trong thông tin trên, nhân viên y tế **không** vi phạm nghĩa vụ nào dưới đây trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe công dân?

- A. Tư vấn hỗ trợ bệnh nhân chữa bệnh.
- B. Tôn trọng người bệnh và người nhà.
- C. Thực hiện khám bệnh theo quy định.
- D. Thực hiện công tác phòng chống dịch.

Câu 5: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Anh H bị đau bụng nên tới Bệnh viện B khám. Sau khi thực hiện các thủ tục thăm khám ban đầu, các bác sĩ ở bệnh viện chỉ định anh H phải thực hiện một số xét nghiệm và siêu âm ổ bụng để xác định nguyên nhân dẫn đến các cơn đau. Trong lúc chờ đợi, anh H bị đau bụng nhiều nên rất nôn nóng, khó chịu. Sau nhiều lần thúc giục các y, bác sĩ nhanh chóng kê đơn chữa trị cho mình nhưng không được đáp ứng vì chưa có kết quả xét nghiệm, chưa xác định rõ tình trạng bệnh lý, anh H tức giận có những lời nói tiêu cực xúc phạm các nhân viên bệnh viện và yêu cầu xuất viện, không điều trị.

Câu 1: Anh H **không** vi phạm nghĩa vụ nào dưới đây của công dân trong việc thực hiện quyền bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của công dân?

- A. Không chấp hành chỉ định điều trị.
- B. Chậm thanh toán kinh phí điều trị.
- C. Xúc phạm danh dự cán bộ y tế.
- D. Không chấp hành nội quy điều trị.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** phải là hậu quả do hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe do anh H gây ra?

- A. Ảnh hưởng sức khỏe người bệnh.
- B. Cản trở hoạt động khám chữa bệnh.
- C. Xâm phạm tính mạng người thân.
- D. Gây khó khăn cho công tác điều trị.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Khi bị ngất xỉu, chị P đã được gia đình đưa vào bệnh viện để khám bệnh. Trong quá trình trao đổi với bác sĩ M, chị P đã không kể chi tiết về những biểu hiện của cơ thể để không phải nhập viện. Nhưng với kinh nghiệm chuyên môn và qua khám ban đầu, bác sĩ M đã yêu cầu chị P đi chụp chiếu và làm một số xét nghiệm để xác định rõ tình trạng bệnh tim. Nhưng chị P lại không đồng ý với lý do sức khỏe của mình vẫn tốt và yêu cầu người nhà đưa chị về.

a) Chị P che giấu tình trạng sức khỏe của bản thân là phù hợp với quyền của công dân trong khám chữa bệnh.

b) Việc yêu cầu chị P đi chụp chiếu và làm xét nghiệm là không cần thiết.

c) Chị P và bác sĩ M đều chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

d) Bác sĩ M thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe công dân.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Sau khi kết thúc 2 tháng thử việc, ông V liên tục đưa ra nhiều lý do khác nhau để trì hoãn việc ký hợp đồng và đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông V cũng không đầu tư trang bị bảo hộ lao động cho các công nhân làm việc trong xưởng sản xuất để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho họ.

a) Ông V vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an sinh xã hội.

b) Người lao động trong công ty của ông V có quyền khiếu nại tới cơ quan chức năng để yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại.

c) Ông V chuyển trực tiếp số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động cho người lao động tự đóng là phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Ông V chưa thực hiện đúng trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm từ thiện của doanh nghiệp.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Vừa qua, trên địa bàn xã A thuộc huyện K xảy ra lũ ống, lũ quét gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tài sản của người dân nên chính quyền huyện K đã quyết định trích một phần ngân sách để hỗ trợ cho người dân khắc phục khó khăn, ổn định lại cuộc sống, số tiền hỗ trợ sẽ được phân bổ theo mức độ thiệt hại của từng hộ gia đình. Khi kê khai thiệt hại về tài sản, gia đình bà M đã cố tình kê khai mức thiệt hại lớn hơn so với thực tế để trục lợi. Việc làm của gia đình bà M bị ông H (cán bộ xã A) phát hiện nhưng do có mối quan hệ họ hàng với bà M nên ông H im lặng bỏ qua.

a) Quyết định trích ngân sách để hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại của xã A là góp phần thực hiện quyền được đảm bảo an sinh xã hội của người dân.

b) Bà M đã được thực hiện quyền của công dân trong việc đảm bảo an sinh xã hội.

c) Ông H và bà M đều chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân trong việc đảm bảo an sinh xã hội.

d) Việc làm của ông H và bà M gây ra hậu quả mất công bằng trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội của nhà nước.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Bạn G là học sinh lớp 12A1 Trường THPT V, trên địa bàn huyện Y. Mặc dù có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng nhiều năm liền, G luôn là học sinh giỏi, chăm ngoan của trường. Trong đợt thi tuyển sinh Đại học năm nay, G đã thi đậu vào Trường Đại học H nhưng có dự định không theo học vì gia đình không đủ tiền trang trải. Biết được thông tin, Ngân hàng chính sách huyện Y đã hỗ trợ và hướng dẫn bạn G thực hiện thủ tục vay dành cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Nhờ vậy, G có thể tiếp tục theo đuổi việc học Đại học.

- a) Bạn G đã được thực hiện quyền học tập không hạn chế.
- b) Bạn G đã thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với chính sách an sinh xã hội.
- c) Ngân hàng chính sách xã hội đã thực hiện tốt chức năng của mình trong việc tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền học tập và quyền được bảo đảm an sinh xã hội.
- d) Bạn G không có nghĩa vụ phải hoàn trả lại khoản tiền đã nhận từ ngân hàng chính sách xã hội.

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau: Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Anh Q là nhân viên của Công ty E. Trong quá trình làm việc, anh đã tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Sau khi anh nghỉ việc, công ty thực hiện xác nhận thời gian đóng và trả sổ bảo hiểm xã hội. Nắm bắt được thông tin này, anh K một đối tượng cho vay tín dụng trên địa bàn đã liên hệ và gợi ý anh Q bán lại sổ bảo hiểm để anh K làm việc với cơ quan chức năng. Do cần tiền và xác định sẽ không tham gia tiếp nên anh Q đã đồng ý bán lại để nhận một khoản tiền mặt trang trải cuộc sống.

- a) Anh Q đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân về đảm bảo an sinh xã hội.
- b) Công ty E đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân về đảm bảo an sinh xã hội.
- c) Anh Q là chủ sở hữu hợp pháp sổ bảo hiểm xã hội nên anh chuyển nhượng lại cho người khác là phù hợp.
- d) Việc chuyển quyền sử dụng sổ bảo hiểm của mình cho người khác tiềm ẩn nhiều hậu quả to lớn cho xã hội trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội.